Tổng hợp thị trường — Thứ Tư, 21/10/2026

HỒI PHỤC NGOẠN MỤC

Shinhan Securities

Chiến lược thị trường

Tóm tắt nhanh — VN-Index đóng cửa phiên 21/10/2026 tại 1,738.67 điểm (+2.76%), thị trường tăng mạnh với độ lan tỏa rộng, thanh khoản toàn thị trường đạt 21,997 tỷ VND. Bất động sản dẫn dắt nhóm ngành tăng (+6.08%), trong khi chỉ số được kỳ vọng phục hồi về vùng kháng cự 1,840. Khối ngoại mua ròng 190 tỷ VND, tập trung vào TCB, MSN và VIC. Ngược chiều thì FPT, VCB và ACB bị bán ròng đáng kể. VN-Index dự kiến dao động trong vùng hỗ trợ 1,680 – kháng cự 1,840 điểm trong các phiên tới.

CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

Chỉ số	Giá đóng cửa	1 ngày	1 tháng	1 năm	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
VNINDEX	1,738.67	+2.76%	-3.39%	+4.52%	12.90x	1.87x	8,161,778
VN30 Index	1,880.57	+1.90%	-3.72%	-1.84%	10.93x	1.89x	6,159,499
VN Midcap	1,872.62	+2.38%	+0.09%	-21.13%	11.75x	1.09x	1,287,402
VN Smallcap	1,248.61	+1.35%	+1.64%	-16.84%	11.34x	0.76x	292,262
HNX Index	261.67	+1.44%	-4.63%	-1.13%	12.87x	1.43x	405,436
UpCom	126.24	+0.81%	-0.09%	+15.33%	N/A	1.59x	670,359

THANH KHOẢN TOÀN THỊ TRƯỜNG

21,997 tỷ VND

Khối lượng: 1,065 triệu cổ phiếu

HỖ TRỢ / KHÁNG CỰ VN-INDEX

HỖ TRỢ	KHÁNG CỰ
1,680	1,840

ĐÓNG GÓP VÀO VN-INDEX

TOP 10 NÂNG ĐỠ

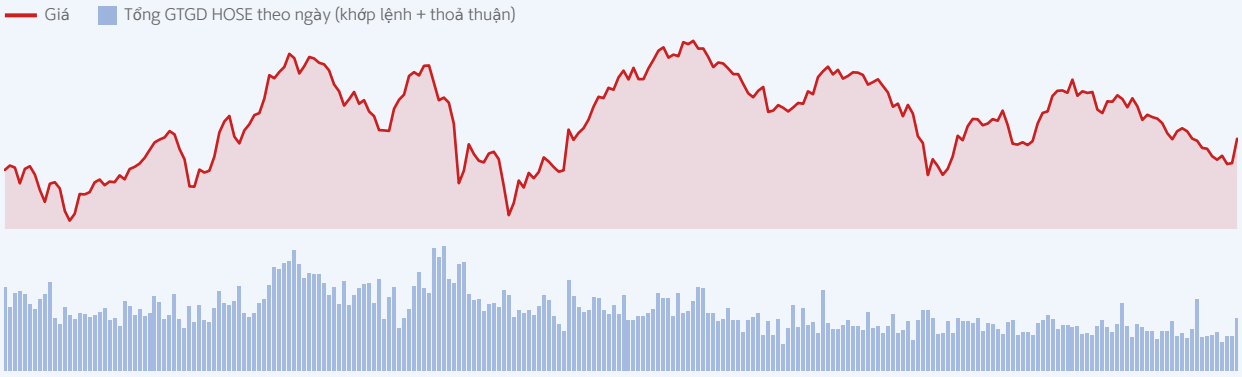
VIC	+6.99%
VHM	+6.92%
LPB	+4.89%
VPL	+3.73%
VCB	+1.08%
VRE	+6.85%
TCX	+3.94%
MBB	+1.78%
BID	+1.34%
TCB	+1.33%

TOP 10 KÉO GIẢM

BSR	-2.09%
BVH	-1.87%
PVT	-4.96%
PNJ	-2.78%
STG	-6.93%
PVP	-6.99%
ANV	-2.91%
VGC	-0.67%
VCF	-1.44%
DCL	-3.13%

BIẾN ĐỘNG GIÁ & THANH KHOẢN 1 NĂM GẦN NHẤT — VN-INDEX

VN-Index 22/10/2025 – 21/10/2026



HIỆN TẠI	CAO NHẤT 1 NĂM	THẤP NHẤT 1 NĂM	TỪ ĐẦU NĂM (YTD)
1,738.67	1,927.94	1,580.54	-2.8%

ĐỊNH GIÁ P/E VN-INDEX — 5 NĂM (DẢI THỐNG KÊ ±1STD / ±2STD)

P/E VN-Index — 5 năm 21/10/2021 – 21/10/2026



HIỆN TẠI	TB 5 NĂM	CAO NHẤT 5 NĂM	THẤP NHẤT 5 NĂM
12.90x	15.29x	20.88x	11.01x

GÓC NHÌN THỊ TRƯỜNG

KỸ THUẬT

Thị trường tăng mạnh có sự lan tỏa rõ rệt, khởi đầu từ nhóm bất động sản, thanh khoản vượt trội hơn trung bình 20 phiên. Trong đó nhóm Vingroup có VHM, VIC, VRE tăng trần và đóng góp khoảng 30 điểm cho đà tăng hôm nay của thị trường. Hầu hết các nhóm ngành đều tăng tốt. Hiện chỉ số được kỳ vọng sẽ phục hồi về vùng 1,840. Hỗ trợ và kháng cự tương ứng là 1,680 – 1,840.

KỊCH BẢN

Kịch bản ngắn hạn cho xu hướng 2 tuần tới:

- **Tích cực (20%):** Thị trường vượt được 1,800 điểm khi đà lan tỏa cải thiện đáng kể
- **Cơ sở (65%):** Kỳ vọng giao dịch trong biên độ 1,735 – 1,780 khi thị trường tiếp tục phân hóa
- **Kém tích cực (15%):** Thị trường giảm về vùng 1,660 khi không có nhóm vốn hóa lớn nào giữ chỉ số

CHIẾN LƯỢC

Nhà đầu tư chỉ nên nhìn chỉ số chung với ý nghĩa tham chiếu khi thị trường bị chi phối mạnh bởi nhóm Vingroup. Trong ngắn hạn vẫn nên thận trọng, tuy nhiên vẫn có cơ hội tại nhiều nhóm đang hút tiền như: Xuất khẩu, Bất động sản, Bất động sản khu công nghiệp và Bán lẻ. Nhà đầu tư ngại rủi ro thì nên ưu tiên nhóm beta thấp, chi trả cổ tức cao, nợ vay thấp.

Dòng vốn ngoại

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI (HOSE)

PHIÊN 21/10/2026

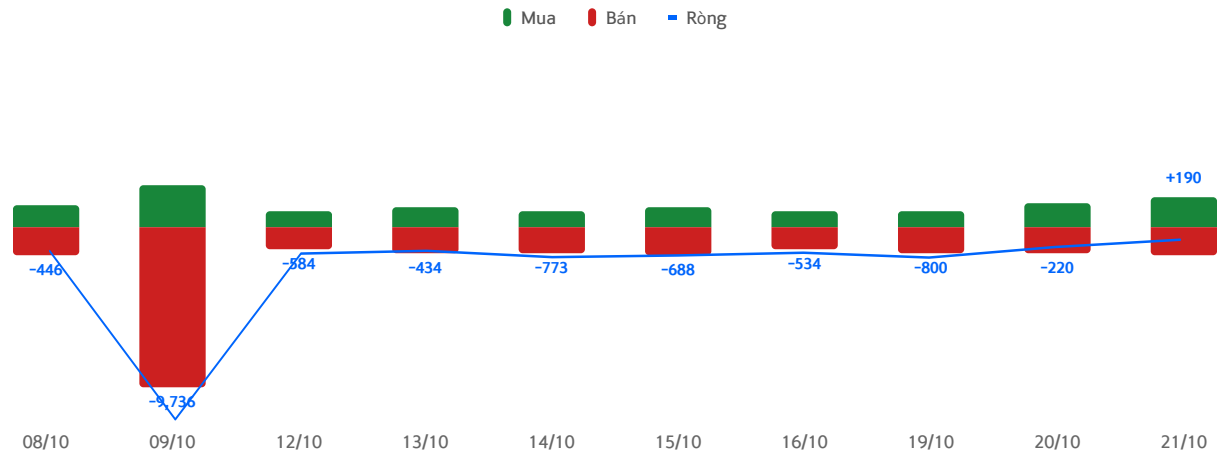
Mua ròng 190 tỷ VND

MTD	YTD	1 NĂM (1Y)
01/10 – 21/10/2026 · 15 phiên	02/01 – 21/10/2026 · 197 phiên	07/10/2025 – 21/10/2026 · 259 phiên
-21,193 tỷ	**-119,075 tỷ**	**-138,689 tỷ**
Mua: 26,302 · Bán: 47,495 tỷ VND	Mua: 546,498 · Bán: 665,573 tỷ VND	Mua: 743,750 · Bán: 882,439 tỷ VND

TOP 10 BÁN RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)	
FPT	-173.2
VCB	-105.7
ACB	-102.7
DXG	-61.4
VPB	-58.1
NVL	-30.7
MSB	-27.0
VHM	-26.3
KDC	-25.4
SBT	-23.3

TOP 10 MUA RÒNG TRONG NGÀY (TỶ VND)	
TCB	+289.8
MSN	+144.8
VIC	+89.2
VIB	+51.5
SSI	+49.9
SHB	+42.4
TPB	+36.1
GEE	+27.5
FRT	+25.3
PVT	+24.0

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI 10 PHIÊN (HOSE - TỶ VND)



MUA/BÁN RÒNG KHỐI NGOẠI THEO NGÀNH (HOSE) — 21/10/2026

Ngân hàng	+163.1	Bảo hiểm	+4.1
Thực phẩm và đồ uống	+76.6	Dịch vụ tài chính	+3.3
Bất động sản	+35.3	Truyền thông	+0.5
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	+28.0	Viễn thông	+0.0
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	+24.5	Y tế	-0.3
Xây dựng và Vật liệu	+16.8	Ô tô và phụ tùng	-0.9
Hàng cá nhân & Gia dụng	+13.9	Dầu khí	-9.6
Bán lẻ	+11.5	Tài nguyên Cơ bản	-10.5
Du lịch và Giải trí	+4.6	Công nghệ Thông tin	-175.3
Hóa chất	+4.3		

ETF

THỐNG KÊ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA — PHIÊN 21/10/2026

Tên quỹ	Mã CK	Giá (VND)	%1D	%1M	%YTD	KLGD (CP)	GTGD (tỷ VND)
DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	33,850	+1.7%	-3.0%	-6.2%	349,400	11.711
SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	28,390	+5.1%	-1.1%	-0.1%	1,900	0.054
SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	28,390	+1.0%	-2.1%	-6.5%	5,200	0.147
DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	32,790	+1.2%	-3.0%	-14.4%	481,800	15.806
VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	24,680	+2.4%	-3.2%	-3.3%	61,800	1.495
VinaCapital VN100 ETF	FUESSV30	23,960	+2.0%	-3.0%	-6.0%	15,300	0.360
MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	23,280	+2.9%	-2.9%	-6.2%	800	0.018
IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	11,870	-4.4%	-10.6%	-4.7%	300	0.004
KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	12,900	+1.7%	-2.8%	-6.3%	10,600	0.135
DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	11,830	+4.7%	+1.2%	-20.1%	37,100	0.429
KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	16,210	0.0%	-6.8%	-7.7%	0	n.a
MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,960	+1.1%	-2.5%	-14.4%	400	0.006
FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	15,350	-1.0%	+1.8%	+6.6%	2,300	0.036
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	12,060	+1.3%	-4.3%	-16.1%	600	0.007
Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	12,600	0.0%	0.0%	+0.7%	0	n.a
An Binh Fund VN Diamond	FUEABVND	10,100	0.0%	-1.0%	-6.6%	0	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	FUETCC50	13,800	+1.9%	-4.3%	-4.8%	3,300	0.045
ETF VFCVN DIAMOND	FUETPVND	9,670	0.0%	-2.3%	-18.1%	0	n.a
VINACAPITAL VNMITECH	FUEMITEC	10,890	+3.7%	+4.7%	n.a	200	0.002
VinaCapital VN50 Growth ETF	FUEVN50G	11,990	-0.1%	+0.3%	n.a	800	0.010
PHFM VNSHINE ETF	FUEPHVNS	9,370	+1.8%	-3.0%	n.a	1,200	0.011

THỐNG KÊ CHỨNG CHỈ QUỸ ETF NỘI ĐỊA

Tên quỹ	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 1M (tỷ VND)	Dòng vốn ròng 3M (tỷ VND)	TSLN 1Y (%)	Std 1Y (%)	Beta	Cổ tức (%)	P/E (x)	P/B (x)	Tỷ trọng CP (%)	Top 10 (%)
DCVFMVN30 ETF Fund	2014-08-14	VN30TR	5,694,982.7	+98.5	+87.5	+0.1%	18.5	0.9	2.3	10.8	2.0	96	61
SSIAM VNX50 ETF	2014-12-15	VNX50IX	190,492.2	0.0	+51.7	-3.1%	25.4	0.8	1.6	13.7	1.8	n.a	52
SSIAM VNFIN LEAD ETF	2020-02-24	VNFL	595,474.1	+16.2	+69.8	-11.3%	25.1	1.0	2.0	8.1	1.3	100	89
DCVFMVN Diamond ETF	2020-05-12	VND	10,441,838.8	-203.7	-39.1	-14.9%	21.6	0.9	2.5	9.2	1.6	99	87
VinaCapital VN100 ETF	2020-06-16	VN100	687,661.0	0.0	0.0	-13.1%	20.1	0.8	2.2	10.5	1.7	100	52
VinaCapital VN100 ETF	2020-07-27	VN30	248,151.1	+4.8	+16.8	-2.2%	21.9	0.7	2.5	10.4	1.9	100	63
MAFN VN30 ETF	2020-12-08	VN30	505,036.2	+2.3	-86.1	+0.4%	21.3	1.0	1.9	11.5	2.0	100	71
IPAAM VN100 ETF	2021-10-12	VN100	66,958.3	0.0	0.0	-8.6%	50.8	1.0	1.6	11.6	1.8	100	52
KIM Growth VN30 ETF	2022-01-06	VN30TR	2,233,864.6	-60.9	-121.4	-0.7%	25.2	1.0	1.7	11.7	1.8	n.a	59
DCVFMVN Mid Cap ETF	2022-09-29	VN70	266,882.4	0.0	+2.3	-25.1%	27.8	0.8	1.7	10.6	1.2	97	39
KIM Growth VNFINSELECT ETF	2022-11-03	VNFS	166,217.6	0.0	-85.4	-11.9%	30.0	0.9	2.0	8.8	1.4	n.a	71
MAFM VNDIAMOND ETF	2023-03-02	VND	185,416.0	-1.4	-31.3	-12.1%	23.0	0.9	2.7	8.9	1.6	100	88
FPT CAPITAL VNX50 ETF	2023-05-25	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	-2.2%	41.9	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	2024-04-24	VND	70,496.4	+1.2	+3.7	-12.7%	25.4	1.0	1.9	12.8	2.0	n.a	82
Bao Viet Fund VN Diamond	#N/A N/A	VND	n.a	0.0	0.0	+0.7%	0.6	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
An Binh Fund VN Diamond	2024-08-16	VND	n.a	0.0	0.0	-13.7%	23.8	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF TECHCOM CAPITAL VNX50	2025-03-11	VNX50IX	n.a	0.0	0.0	-4.6%	23.4	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
ETF VFCVN DIAMOND	2025-09-25	VND	n.a	0.0	0.0	-18.1%	18.2	0.5	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VINACAPITAL VNMITECH	2026-06-16	VNMITECH	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
VinaCapital VN50 Growth ETF	2026-06-16	VN50GR	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.6	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
PHFM VNSHINE ETF	2026-09-10	VNSHINEP	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.7	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a

Luân chuyển ngành

DIỄN BIẾN 19 NGÀNH (ICB)

Ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	P/E	P/B	Vốn hoá (tỷ VND)
Bất động sản	+6.1%	-7.7%	+10.3%	+1.4%	25.9x	3.5x	2,791,104
Dịch vụ tài chính	+2.4%	-4.3%	-6.9%	+1.1%	14.3x	1.7x	517,186
Ô tô và phụ tùng	+2.3%	-1.3%	-9.3%	+0.9%	6.3x	1.1x	32,338
Du lịch và Giải trí	+2.2%	-0.7%	-15.3%	+0.9%	29.4x	4.2x	329,271
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	+1.6%	+2.7%	-5.9%	+0.9%	12.1x	2.0x	329,869
Xây dựng và Vật liệu	+1.5%	+0.3%	+2.5%	+1.0%	13.0x	1.3x	245,064
Ngân hàng	+1.4%	-1.3%	+0.4%	+1.0%	9.3x	1.5x	2,643,335
Bán lẻ	+0.7%	+4.1%	-3.7%	+1.0%	16.3x	3.9x	265,634
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	+0.7%	-5.2%	-1.9%	+1.1%	12.6x	1.7x	422,827
Thực phẩm và đồ uống	+0.6%	-0.3%	-8.9%	+1.3%	17.1x	2.7x	717,429
Viễn thông	+0.2%	-2.9%	-21.4%	+0.7%	5.0x	0.7x	999
Công nghệ Thông tin	+0.1%	-13.1%	-33.1%	+0.7%	11.5x	2.4x	122,055
Hóa chất	+0.1%	-0.6%	+5.5%	+1.0%	14.3x	1.6x	220,770
Y tế	+0.0%	-1.0%	-12.0%	+0.9%	14.5x	1.4x	62,605
Hàng cá nhân & Gia dụng	-0.3%	-11.0%	-29.9%	+0.7%	6.9x	0.9x	58,313
Truyền thông	-0.4%	-1.1%	+24.4%	+1.2%	53.2x	2.5x	23,921
Tài nguyên Cơ bản	-0.5%	+4.1%	+8.4%	+1.0%	16.1x	1.4x	323,589
Dầu khí	-1.1%	-7.7%	+34.3%	+1.4%	21.5x	2.1x	245,395
Bảo hiểm	-1.2%	-3.2%	-1.2%	+1.1%	13.8x	1.6x	90,962

LUÂN CHUYỂN DÒNG TIỀN GIỮA CÁC NHÓM NGÀNH (TỶ VND)

Ngành	% so với TB tuần	20/10	21/10	TB 1 tuần
Viễn thông	+154.5%	0.2	0.7	0.3
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	+93.7%	657.0	1,778.5	918.1
Công nghệ Thông tin	+73.9%	211.5	528.9	304.1
Ô tô và phụ tùng	+59.5%	39.9	104.0	65.2
Tài nguyên Cơ bản	+49.9%	811.3	1,064.5	709.9
Hàng cá nhân & Gia dụng	+49.2%	398.4	403.0	270.2
Bán lẻ	+47.4%	267.7	466.8	316.7
Dịch vụ tài chính	+46.1%	1,370.1	2,949.2	2,018.0
Thực phẩm và đồ uống	+44.1%	822.1	1,162.2	806.2
Hóa chất	+42.0%	270.7	402.9	283.8
Bất động sản	+40.9%	2,083.7	3,466.6	2,460.5
Xây dựng và Vật liệu	+28.8%	562.9	681.8	529.3
Dầu khí	+20.9%	313.0	696.4	575.9
Truyền thông	+20.5%	8.8	11.0	9.1
Bảo hiểm	+19.9%	45.2	104.3	87.0
Ngân hàng	+10.9%	3,589.8	4,378.0	3,947.6
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-9.9%	237.9	192.7	214.0
Du lịch và Giải trí	-10.8%	330.4	213.6	239.4
Y tế	-13.5%	23.2	42.8	49.5

Cập nhật doanh nghiệp

ĐỘT BIẾN GIÁ TRỊ GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Giá trị GD (tỷ VND)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
VHM	Vinhomes	61,800	**+6.92%**	**+1.31%**	**+3.51%**	**+61.7%**	**838.0**
HPG	Hòa Phát	21,150	**+0.24%**	**+1.68%**	**-10.26%**	**+77.6%**	**555.4**
PNJ	Vàng Phú Nhuận	19,200	**-2.78%**	**+2.95%**	**-70.02%**	**+110.1%**	**323.9**
TCB	Techcombank	34,400	**+1.33%**	**+4.24%**	**+0.64%**	**+16.6%**	**696.1**
VJC	Vietjet Air	128,000	**+0.47%**	**-0.08%**	**-20.38%**	**+1.6%**	**119.8**

ĐỘT BIẾN KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH — TOP 5

Mã	Tên công ty	Giá (VND)	Thay đổi giá			So với TB 5 phiên	Khối lượng GD (nghìn CP)
			1 ngày	1 tuần	YTD		
OCB	Ngân hàng Phương Đông	10,250	**+1.99%**	**+2.60%**	**-1.36%**	**+424.3%**	**3,435.2**
FIT	Tập đoàn F.I.T	3,010	**+1.01%**	**+4.15%**	**-35.82%**	**+754.8%**	**1,312.5**
TNH	Tập đoàn Bệnh viện TNH	7,550	**-2.45%**	**+17.42%**	**-34.63%**	**+448.1%**	**768.6**
TTA	XD và PT Trường Thành	10,800	**+1.41%**	**+0.93%**	**+1.89%**	**+481.6%**	**514.1**
KOS	Công ty KOSY	5,820	**-6.88%**	**-30.22%**	**-84.90%**	**+829.0%**	**311.4**

TIN TỨC DOANH NGHIỆP NỔI BẬT

Mã	Nội dung
TCB	Lũy kế 9 tháng năm 2026, Techcombank đạt lợi nhuận trước thuế 28,915 tỷ VND, tăng 23.6% so với cùng kỳ. Dư nợ cho vay xây dựng tăng đột biến 152.7%, đạt 66,747 tỷ VND tính đến cuối tháng 9/2026.
VPB	Đến sáng 21/10, 8 ngân hàng đã công bố kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2026 với tăng trưởng lợi nhuận hai con số. VPBank dẫn đầu với gần 30,000 tỷ VND, Techcombank đạt 28,900 tỷ VND và LPBank đạt 10,421 tỷ VND.
FPT	9 tháng năm 2026, FPT đạt doanh thu 40,023 tỷ VND, tăng 12.4%. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 7,778 tỷ VND, tăng 13.3% nhờ đóng góp lớn từ khối Công nghệ và dịch vụ trí tuệ nhân tạo.
ABB	Lợi nhuận trước thuế 9 tháng đầu năm của ABBank đạt 4,301 tỷ VND, hoàn thành gần 96% kế hoạch năm. Tổng thu nhập hoạt động đạt 7,803 tỷ VND, tăng 48% so với cùng kỳ năm ngoái.
TCB	Techcombank dự kiến phát hành hơn 3.5 tỷ cổ phiếu, tỷ lệ 50% từ lợi nhuận lũy kế để tăng vốn điều lệ. Ngày giao dịch không hưởng quyền dự kiến là 29/10/2026.
VCB	Vietcombank giảm 0.5%/năm lãi suất huy động từ 20/10/2026. Từ 19/10/2026 đến 31/12/2026, ngân hàng triển khai chương trình giảm lãi suất cho vay từ 1.5% đến 3%/năm cho các lĩnh vực ưu tiên.
STB	Từ ngày 20/10, Sacombank giảm 0.5%/năm lãi suất huy động các kỳ hạn từ 6 tháng. Lãi suất tiết kiệm trực tuyến cao nhất hiện đạt 7.3%/năm cho khoản gửi từ 500 triệu VND.
VIB	VIB triển khai gói tín dụng 15,000 tỷ VND lãi suất ưu đãi cho doanh nghiệp lĩnh vực ưu tiên. Ngân hàng cũng giảm 1%/năm lãi suất vay mua nhà và áp dụng lãi suất cố định 12.5%/năm cho vay mua ô tô.
PNJ	PNJ dự kiến trích lập 7,071 tỷ VND dự phòng tổn thất từ chính sách thu đổi kim cương năm 2026. Công ty cũng trình phương án chào bán 550 triệu cổ phiếu nhằm tái cơ cấu và phục hồi kinh doanh từ năm 2027.
CTD	Coteccons đã đạt thỏa thuận với Tân Hoàng Minh về việc thanh toán khoản nợ 526 tỷ VND bằng tiền mặt. Công ty sẽ ghi nhận khoản tiền này vào kết quả kinh doanh khi thực tế nhận được thanh toán.
TIS	Quý III/2026, Gang thép Thái Nguyên đạt doanh thu thuần 3,842 tỷ VND, tăng 39.4%. Nhờ lợi nhuận gộp tăng 85%, công ty đảo chiều từ lỗ 12.3 tỷ VND sang lãi sau thuế 4.4 tỷ VND.
BCM	Becamex Group dự kiến phát hành 12,000 trái phiếu mã BCML12602, kỳ hạn 36 tháng với lãi suất cố định 12.5%/năm trong 4 kỳ đầu. Số tiền 1,200 tỷ VND thu được sẽ dùng để cơ cấu lại các khoản nợ ngân hàng.

Số liệu vĩ mô

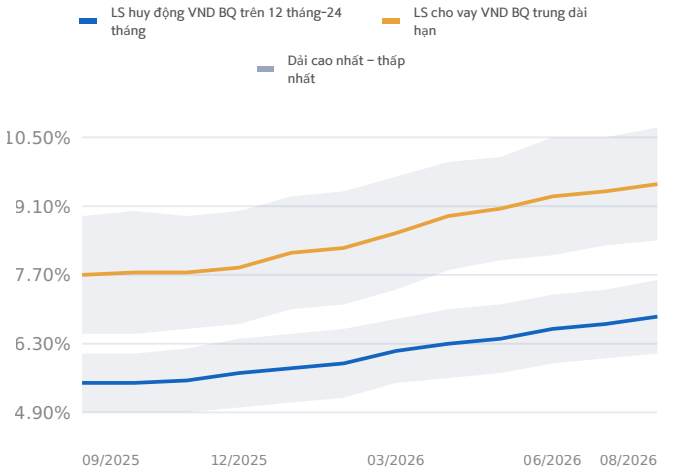
TIỀN TỆ

Cặp tiền tệ	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dollar index	101.76	+0.1%	-0.8%	+1.3%	+0.6%	+3.5%	+2.9%
USD/JPY	158.17	0.0%	-0.1%	+0.5%	-3.1%	+0.9%	+4.1%
USD/CNY	6.6771	-0.0%	-0.3%	-0.3%	-1.3%	-4.4%	-6.3%
KRW/USD	1,324.75	-0.1%	-1.1%	-3.6%	-10.6%	-8.0%	-7.5%
EUR/USD	0.8911	+0.1%	-0.6%	+2.2%	+1.6%	+4.7%	+3.4%
USD/VND	25,873.00	-0.0%	-0.1%	-0.6%	-1.7%	-1.6%	-1.8%

HÀNG HOÁ

Hàng hoá	Giá trị	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	YTD	1 năm
Dầu Thô	99.00	+1.2%	+4.1%	+3.4%	+16.6%	+72.4%	+71.2%
Xăng	315.75	+1.3%	-3.1%	-9.0%	-7.3%	+85.1%	+73.0%
Khí đốt	2.9310	-1.1%	-8.3%	+3.3%	+2.3%	-20.5%	-15.6%
Coal	150.65	-0.0%	+0.2%	+4.6%	+15.5%	+40.1%	+44.9%
Vàng	4,122.70	-0.1%	+0.4%	-5.1%	+1.1%	-4.6%	-0.1%
Thép cuộn TQ	3,257.00	-0.0%	-0.6%	-1.7%	-0.9%	-0.4%	-1.2%

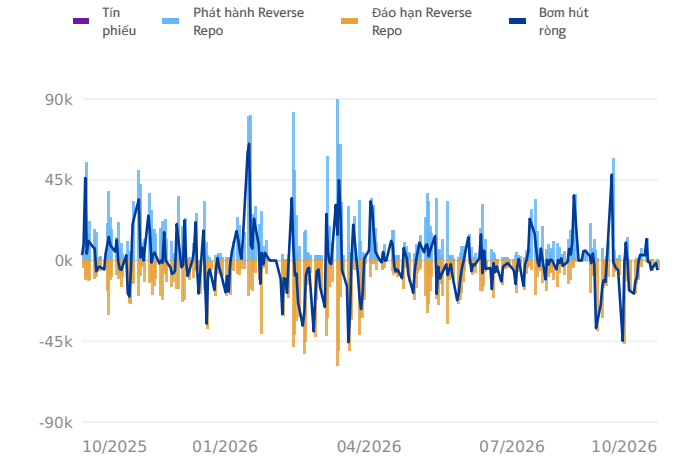
DIỄN BIẾN LÃI SUẤT HUY ĐỘNG, CHO VAY — 12 THÁNG



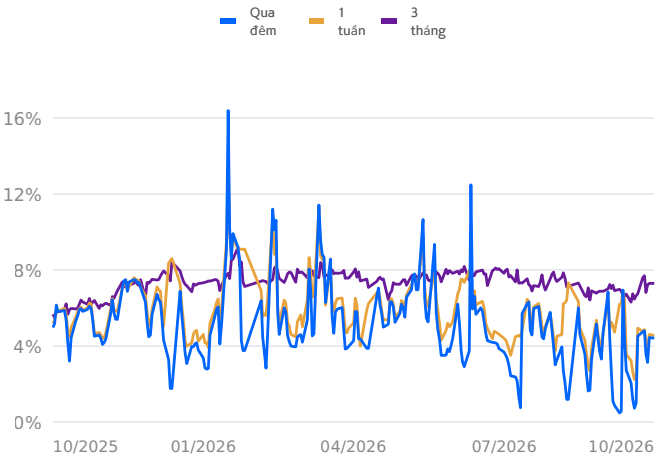
DIỄN BIẾN TỶ GIÁ USD/VND — 1 NĂM



HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG MỞ (OMO, TỶ VND)



LÃI SUẤT LIÊN NGÂN HÀNG THEO NGÀY



Mạng lưới Shinhan Investment

MẠNG LƯỚI SHINHAN INVESTMENT

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street, Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Copy @ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Nguồn: FiinPro-X, Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Analyst: Nhi Nguyễn · Research Labs · Shinhan Securities Vietnam · nhi.ntt@shinhan.com · (84-28) 6299-8000

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích — Công ty Chứng khoán Shinhan Việt Nam, được cấp phép bởi UBCKNN Việt Nam.
Thông tin chỉ mang tính tham khảo, không phải khuyến nghị mua/bán. Quyết định đầu tư cuối cùng thuộc về nhà đầu tư.